

Số: 08 /NQ-ĐHĐCĐ-DVĐN

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/06/2022.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:**

1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. (Báo cáo đính kèm)
2. Thông qua báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% so với KH
Sản lượng (suất ăn)	Suất	660,352	242,500	36.72%
Tổng doanh thu	Tr. đồng	89,582	51,896	57.93%
Tổng chi phí	Tr. đồng	102,084	66,733	65.37%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	-12,502	-14,837	118.68%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	-12,502	-14,837	118.68%
Vốn đầu tư của CSH	Tr. đồng	42,677	42,677	100.00%
Kế hoạch đầu tư	Tr. đồng	4,210	753	17.88%
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	-			

(Tài liệu kèm theo: Báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán)

3. Thông qua phương án phân phối kết quả SXKD năm 2021.

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
1	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	-14,837,275,627
2	Thuế TNDN phải nộp	0
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-14,837,275,627
	Trong đó:	
3.1	Lợi nhuận các đơn vị cung ứng suất ăn, Thương mại, Taxi	-15,304,420,408
3.2	Lợi nhuận tại TTDN Huế	3,624,647,338
	Phân phối LN tại TTDN Huế:	
	a. Trích quỹ khen thưởng, PL tại TT Huế	163,000,000

	b. Chia cho các cổ đông góp vốn (41,05%)	1,420,887,248
	c. LN Công ty được chia từ TT Huế (58,95%)	2,040,760,090
<b>3.3</b>	<b>Lợi nhuận tại TTDN Đà Nẵng</b>	<b>-3,157,502,557</b>
	Phân phối LN tại TTDN Đà Nẵng	
	a. Trích quỹ khen thưởng, PL tại TT Đà Nẵng	0
	b. Chia cho các cổ đông góp vốn (49%)	-1,547,176,254
	c. LN Công ty được chia từ TT Đà Nẵng (51%)	-1,610,326,303
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi chia cho các Hợp đồng HTKD tại 2 Trung tâm: (4=3.1+3.2c+3.3c) (Mã 421b-BCĐKT)</b>	<b>-14,873,986,621</b>

- **Lỗ lũy kế của Công ty trong hai năm 2020 và 2021: - 27.027.065.215 đồng.**

- Giao HĐQT chỉ đạo Công ty triển khai việc phân chia lợi nhuận/lỗ cho các bên tham gia góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh đối với TTDN Huế và TTDN Đà Nẵng theo đúng quy định Pháp luật. Thu hồi đầy đủ khoản lỗ từ các thành viên góp vốn tại Trung tâm dạy nghề Đà Nẵng theo phương án phân phối lợi nhuận được ĐHĐCĐ thông qua, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện.

\* **Đối với cổ tức năm 2019:** (ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua tỷ lệ cổ tức chia cho các cổ đông 25%/VĐL số tiền là 10.669.207.500 đồng): do hoạt động SXKD của Công ty trong 2 năm 2020-2021 liên tiếp thua lỗ do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, nhằm giảm bớt khó khăn về vốn và dòng tiền cho MASCO, tạm thời Công ty chưa chi trả cho các cổ đông; Căn cứ tình hình hoạt động và kết quả SXKD năm 2022, HĐQT MASCO sẽ báo cáo với các cổ đông sau.

4. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2022.

- Ghi nhận báo cáo của HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ về kế hoạch SXKD năm 2022 theo Phương án không thực hiện tái cơ cấu TTDN Huế của Công ty

- Giao HĐQT MASCO theo dõi sát diễn biến của thị trường, xây dựng và triển khai linh hoạt các giải pháp điều hành SXKD, đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế, khai thác mọi nguồn thu, quản trị chi phí để cải thiện kết quả SXKD, căn cứ kết quả SXKD thực tế 6 tháng đầu năm để xem xét quyết định KH SXKD năm 2022 đảm bảo mục tiêu chỉ tiêu lợi nhuận (theo Phương án không thực hiện tái cơ cấu hoạt động dạy nghề) không thấp hơn KH đã báo cáo và thông báo cho các cổ đông kết quả thực hiện.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 không có Phương án TCC hoạt động DNLX	Kế hoạch 2022 ĐHĐCĐ thông qua
1. Tổng vốn chủ sở hữu bình quân	19.353	19.353
Trong đó:		
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2022	42.677	42.677
2. Sản lượng suất ăn (suất)	754.974	754.974
3. Doanh thu thực hiện	88.190	88.190
4. Tổng chi phí	95.516	95.516
Trong đó: Tổng quỹ lương	26.895	26.895
5. Lợi nhuận trước thuế	-7.325	-7.325
6. Lợi nhuận sau thuế	-7.325	-7.325
7. Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ		
8. Tổng phát sinh phải nộp NS	2.660	2.660
9. Lao động bình quân	330	330



Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 không có Phương án TCC hoạt động DNLX	Kế hoạch 2022 ĐHĐCĐ thông qua
10. Tổng vốn đầu tư trong năm	8.280	8.280
11. Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	63,5%	63,5%
12. Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả	41,8%	41,8%

5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 2022 (báo cáo đính kèm).

6. Thông qua phương án trả thù lao và tiền lương cho HĐQT, BKS năm 2022: 172.380.000 đồng, trong đó:

*DVT: Nghìn đồng*

STT	Chức danh	Số người	KH năm 2022			
			Thù lao	Tiền lương	Tổng cộng	BQ/tháng/người
1	Chủ tịch HĐQT	1	19,500		19,500	1,625
2	Ủy viên HĐQT	4	43,680		43,680	910
3	Trưởng ban kiểm soát	1		93,600	93,600	7,800
4	Ủy viên BKS	2	15,600		15,600	650
<b>Tổng cộng</b>		<b>8</b>	<b>78,780</b>	<b>93,600</b>	<b>172,380</b>	

## Điều 2. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được thông qua toàn văn tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/06/2022.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo và triển khai Nghị quyết này theo đúng Pháp luật và Điều lệ công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOA



ĐÀO MẠNH KIÊN

